

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 02-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Hai

2. Ông Nguyễn Văn Chót

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H (Tên gọi khác: Tèo), sinh năm: 1987; nơi sinh: huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 76/6 ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B; con bà: Trần Thị Ô; vợ: Nguyễn Thị Diễm M; bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Quang Văn V, sinh năm: 1975; nơi cư trú: ấp QA, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quang Văn B, con bà: Huỳnh Thị C; vợ: Nguyễn Thị H; bị cáo có 01 người con sinh năm 1999; tiền án: không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Công an xã Hòa Lợi.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thái B, sinh năm: 1977; địa chỉ: 176/1 ấp An Bình, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1953; địa chỉ: ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp ThA, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Quang Chí L, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H làm thuê tại khu nuôi tôm công nghiệp của ông Nguyễn Thái Bình, ở ấp An Định, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, nên biết tại các ao nuôi tôm có mô tơ (motor) điện. Chiều ngày 21 tháng 8 năm 2019, H đến nhà của Quang Văn V ở ấp QA, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre chơi. Trong lúc uống rượu, H rủ V đến khu nuôi tôm của ông Bình lấy trộm mô tơ đem đi bán kiếm tiền tiêu xài, V đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 71Y1-1214 (là xe của ông Nguyễn Văn B, cha của H) chở H, đem theo giỏ xách và bao tải. Khi đến xã N, huyện P, do không biết rõ đường đi nên V để H điều khiển xe chở V đến khu nuôi tôm của ông Bình. H dựng xe bên ngoài rồi đi vào chòi lấy chìa khóa, mở lết (cờ lê), kim và xe rùa (xe cút kít); V đứng bên ngoài đợi, sau đó H đẩy xe rùa để ở đường đi nội bộ giữa các ao nuôi rồi cùng V đi xung quanh các ao nuôi tôm, cả hai thay phiên nhau cắt dây điện và tháo ốc lấy lần lượt 07 mô tơ. H và V đem các mô tơ để ở đường nội bộ rồi dùng xe rùa đẩy các mô tơ ra khỏi các ao nuôi tôm. Sau đó, H đem chìa khóa, mở lết và kim để lại vị trí ban đầu. Lúc này, H thấy có 01 mô tơ để trong chòi nên lấy để lên xe rùa rồi đẩy tất cả ra để ở bờ vuông của người dân gần đó. H để 02 mô tơ ở ba ga xe, V ngồi sau ôm hai cái mô tơ cho H điều khiển xe chở về nhà V cất giấu. Sau đó, cả hai quay lại, lần này V điều khiển xe và H ngồi sau chở 04 cái mô tơ còn lại về nhà V. Riêng bao tải và giỏ xách, V ném lại ở bờ vuông gần đó. Sáng hôm sau, V điều khiển xe chở H đến bán 07 mô tơ cho Nguyễn Thanh Phong được 4.500.000 đồng. V lấy 500.000 đồng để mua cá giống, chia cho H 2.000.000 đồng; 2.000.000 đồng còn lại V tiêu xài cá nhân. Riêng 01 cái mô tơ còn lại, cả hai để lại tại nhà V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Phú kết luận: 08 mô tơ mà H và V đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 7.400.000 đồng.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 giỏ xách đã cũ, màu trắng xanh; cao 37cm, kích thước miệng giỏ 66cm x 22cm.

- 01 bao tải, màu đỏ, kích thước 102cm x 50cm.

- 07 mô tơ do Nguyễn Thanh Phong giao nộp, gồm : 03 mô tơ có thông số kỹ thuật: trọng lượng 30 kg, 2,2kw, công suất 3Hp, sử dụng điện 3 pha, đã rỉ sét; 01 mô tơ có thông số kỹ thuật: trọng lượng 27 kg, 2,2kw, công suất 3Hp, sử dụng điện 3 pha, đã rỉ sét; 01 mô tơ có thông số kỹ thuật: không xác định được trọng lượng, 2,2kw, công suất 3Hp, sử dụng điện 3 pha, sơn màu xanh, đã rỉ sét; 01 mô tơ không có thông số kỹ thuật, công suất 5Hp, sử dụng điện 3 pha, đã rỉ sét; 01 mô tơ không đọc được thông số kỹ thuật, công suất 5Hp, sử dụng điện 3 pha, đã rỉ sét.

- 01 mô tơ hiệu Toshiba, sơn màu vàng đồng, đã qua sử dụng, có thông số kỹ thuật: công suất 4 Poles (04 ngựa), 2,2kw do Quang Văn V giao nộp.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE S, màu bạc – đen – xám; biển số đăng ký: 71Y1-1214, tên chủ xe: Nguyễn Văn Bé; 01 xe mô tô hiệu STAR, màu đỏ, biển số 68S7-1988 là xe của Quang Văn V. Các bị cáo Nguyễn Minh H đã giao nộp lại 2.000.000 đồng, Quang Văn V giao nộp 2.500.000 đồng

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú còn thu giữ 03 đoạn video được trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh hai thanh niên đi vào khu nuôi tôm, đi xung quanh các khu nuôi tôm và ôm mô tơ đi ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trả 08 mô tơ cho bị hại anh Nguyễn Thái Bình theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 17 tháng 12 năm 2019 và biên bản ngày 18 tháng 12 năm 2019; trả xe mô tô biển số 71Y1-1214 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B; trả xe mô tô biển số 68S7-1988 cho bị cáo Quang Văn V theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 37 và 38 ngày 19 tháng 9 năm 2019 và biên bản ngày 20 tháng 9 năm 2019; trả 4.500.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh P theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 02 ngày 17 tháng 12 năm 2019 và biên bản ngày 20 tháng 12 năm 2019. Anh B đã nhận đủ 08 cái mô tơ bị chiếm đoạt, anh Phong đã nhận đủ tiền, ông Bé và bị cáo Quang Văn V đã nhận lại xe mô tô trực sở hữu của mình và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 21-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H, Quang Văn V về “Tội

trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ,

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Quang Văn V 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ .

Do các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, thu nhập không ổn định, nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ Luật Hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách đã cũ, màu trắng xanh; cao 37cm, kích thước miệng giỏ 66cm x 22cm; tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa 03 đoạn video được trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh hai thanh niên đi vào khu nuôi tôm, đi xung quanh các khu nuôi tôm và ôm mô tơ đi ra

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh H, Quang Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Minh H, Quang Văn V nói lời sau cùng: thừa nhận hành vi của mình là sai trái, do hoàn cảnh nghèo khó nên nhất thời phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh H, Quang Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: với động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 20 giờ ngày 21 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Minh H và Quang Văn V đến khu nuôi tôm công nghiệp của anh Nguyễn Thái B, ở ấp AD, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre, lấy trộm 08 mô tơ của anh B, tổng giá trị 7.400.000 đồng bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nên bản Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 21-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố bị cáo Nguyễn Minh H, Quang Văn V về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh H, Quang Văn V là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo H là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ rê bị cáo V cùng thực hiện, bị cáo H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội như chìa khóa, mỏ lết, kìm và xe rùa. Do đó, vai trò của bị cáo H trong vụ án là tích cực hơn bị cáo V. Đối với bị cáo V, sau khi bị cáo H rủ đi trộm cắp bị cáo V đã đồng ý và tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội như cùng bị cáo H lấy trộm mô tơ và sau đó đem đi tiêu thụ. Tuy nhiên, qua diễn biến hành vi phạm tội và quá trình thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo H và V chỉ nhất thời phạm tội, chưa có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể trong thực hiện hành vi phạm tội và tiêu thụ tài sản nên không truy cứu các bị cáo về tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội có tổ chức” theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo H, V đều đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo H có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội, có cha là ông Nguyễn Văn Bé là thương binh hạng $\frac{3}{4}$; đối với bị cáo V có cha là ông Quang Văn Bảnh được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất vì vậy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mặt khác, khi xem xét nhân thân của các bị cáo còn thấy rằng, tuy bị cáo V không có tiền án nhưng có nhân thân xấu do có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc do đó mặc dù hai bị cáo có vai trò ngang nhau khi thực hiện nhưng bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo V nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo V phải nghiêm khắc hơn bị cáo H.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đáng kể cho xã hội, đã thể hiện tính xem thường pháp luật, cố ý gây thiệt hại về tài sản cho người khác, làm bất ổn tình hình an ninh chính trị ở địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều có gia cảnh khó khăn và thuộc thành phần lao động nghèo, vì lòng tham mà nhất thời phạm tội, có khả năng sửa chữa, cải tạo trong môi trường ngoài xã hội, nên có đủ căn cứ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và đảm bảo được mục đích phòng ngừa tội phạm. Xét việc các bị cáo có thu nhập không ổn định, nên xem xét miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[9] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách đã cũ, màu trắng xanh; cao 37cm, kích thước miệng giỏ 66cm x 22cm; tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa 03 đoạn video được trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh hai thanh niên đi vào khu nuôi tôm, đi xung quanh các khu nuôi tôm và ôm mô tơ đi ra.

Đối với việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã trao trả 08 mô tơ cho bị hại anh Nguyễn Thái B; trả xe mô tô biển số 71Y1-1214 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B; trả xe mô tô biển số 68S7-1988 cho bị cáo Quang Văn V; trả 4.500.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh P là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Quang Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Xử phạt bị cáo Quang Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Quang Văn V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành cải tạo.

Do các bị cáo Nguyễn Minh H, Quang Văn V không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách đã cũ, màu trắng xanh; cao 37cm, kích thước miệng giỏ 66cm x 22cm theo Quyết định chuyển vật chứng 01/QĐ-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2020.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa 03 đoạn video được trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh hai thanh niên đi vào khu nuôi tôm, đi xung quanh các khu nuôi tôm và ô m mô tơ đi ra.

Các vật chứng khác đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đề cập đến.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án bị cáo Nguyễn Minh H, Quang Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02 b);
- Bị hại (01 b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02 b);
- VKSND huyện Thanh Phú (01 b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (01 b);
- Công an huyện Thanh Phú (01 b);
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre (01 b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (01 b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Cẩm Nhung

